

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2021/HS-ST
Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thạm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Lệ;

- Ông Trương Hoài Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh V, sinh ngày 08/02/1991 tại R, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 73/4 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;
Chỗ ở: Số 649/41 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thanh N, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Lê Thị Mộng V, sinh năm 1961; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 25/5/2021, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang. Ngày 03/6/2021, bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 113 ngày 03/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số 73/4 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *Bị cáo có mặt tại tòa.*

*** Người chứng kiến:**

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 219/14 đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Trương Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 30 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thanh V là người nghiện ma túy (loại ma túy đá). Nguồn ma túy V có để sử dụng là do một người bạn tên Thắng quen biết ngoài xã hội (không rõ tên thật và địa chỉ, V chỉ biết ở Hải Dương) cho V tại khu vực đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Vào ngày 18/5/2021, V gặp Thắng tại quán cà phê (V không nhớ địa chỉ) thuộc khu vực đường M, phường V, thành phố R. Tại đây, V và Thắng nói chuyện một lúc thì Thắng cho V 02 bịch ma túy đá để V sử dụng. Sau khi có ma túy, V đem về nhà mình ở số 649/41 Mạc Cửu, phường V sử dụng hết 01 bịch, bịch còn lại V cất giấu tại góc cửa nhà. Đến 12 giờ, ngày 25/5/2021, V lấy bịch ma túy đã cất giấu cầm trong lòng bàn tay trái đi ra tiệm tạp hóa gần nhà để mua thẻ cào điện thoại, định khi quay trở về nhà thì sẽ sử dụng ma túy. Khi V đi đến trước nhà số 649/4A đường Mạc Cửu, phường V thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Mục đích V tàng trữ ma túy là để sử dụng cá nhân. Ngày 03/6/2021, Lê Thị Thanh V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Lê Thị Thanh V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của người bị bắt Lê Thị Thanh V, người chứng kiến Nguyễn Thanh T, Trương Văn H, điều tra viên Thái Trần C và dấu mộc đỏ của Công an phường V, thành phố R;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc, số IMEI: 863654031471154, đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận giám định số 544/KL-KTHS, ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:** Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4217gam.

Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

* *Bản Cáo trạng số 164/CT-VKSRG* ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa:*

Bị cáo Lê Thị Thanh V đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh V mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 544/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang theo Lệnh nhập kho vật chứng số 86 ngày 07/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

+ Cơ quan điều tra đã trao trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc, số IMEI: 863654031471154, đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Thị Thanh V do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo (theo Quyết định xử lý vật chứng số 84, ngày 08/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Thanh V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 12 giờ ngày 25/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R bắt quả tang Lê Thị Thanh V đang tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy, qua giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,4217 gam, tại trước nhà số 649/14 Mạc Cửu, phường V, thành phố R. Nguồn ma túy trên do V được một người bạn tên Thắng quen biết ngoài xã hội (không rõ tên thật, địa chỉ) cho tại quán cà phê (V không nhớ địa chỉ) thuộc khu vực đường Mạc Cửu, phường V, thành phố R. Mục đích V tàng trữ ma túy là để sử dụng cá nhân. Ngày 03/6/2021, Lê Thị Thanh V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thanh V là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo V có đủ năng lực biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội của mình. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị Thanh V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 544/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang theo Lệnh nhập kho vật chứng số 86 ngày 07/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc, số IMEI: 863654031471154, đã qua sử dụng. Ngày 09/7/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên Tòa, bị cáo xác nhận đã nhận lại tài sản trên xong và không yêu cầu giải quyết. Xét thấy việc Cơ quan điều tra trả lại đồ vật nêu trên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người thanh niên tên Thắng (chưa rõ tên thật, địa chỉ) đã cho V chắt ma túy tại khu vực đường Mạc Cửu, phường V, thành phố R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thanh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh V 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục duy trì biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 544/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang theo Lệnh nhập kho vật chứng số 86 ngày 07/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/12/2021).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an thành phố R;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm